

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠNH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2024/DS-ST

Ngày: 24-4-2024

V/v Tranh chấp hợp đồng

vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nghiệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Tân

Ông Huỳnh Văn Chính

- Thư ký phiên tòa: Bà Thạch Sơn Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Nguyệt Hân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2024/TLST-DS ngày 12 tháng 3 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2024/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Tô Hón Đ, sinh năm 1959 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, thị trấn H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

1. Bà Lâm Thị Hằng N, sinh năm 1988 (vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị Tiết C, sinh năm 2001 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp C, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Theo văn bản ủy quyền ngày 28/02/2024.

- Bị đơn: Ông Lê Văn S, sinh năm 1977 (có mặt).

Bà Đoàn Thị K, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp G, thị trấn H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 28/02/2024 của nguyên đơn ông Tô Hớn Đ và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tiết C trình bày:

Ngày 05/9/2021 âm lịch (nhằm ngày 10/10/2021), vợ chồng ông Lê Văn S, bà Đoàn Thị K có vay của ông Đ số tiền 30.000.000 đồng, thoả thuận lãi suất 4%/tháng. Mục đích vay làm ăn kinh doanh và sử dụng chung cho gia đình, thời hạn vay đến ngày 05/12/2021 âm lịch vợ chồng ông S sẽ trả dứt điểm số nợ trên. Việc vay tiền có làm biên nhận do chính tay ông S ký tên, ông S là người trực tiếp nhận tiền vay.

Tuy nhiên, kể từ khi vay đến nay vợ chồng ông S không đóng lãi như đã thoả thuận, chỉ đóng được tiền lãi từ ngày 05/01/2022 âm lịch đến ngày 05/5/2022 âm lịch với tổng cộng số tiền 4.800.000 đồng. Sau đó không tiếp tục đóng tiền nữa, nên ông Đ yêu cầu vợ chồng ông S trả lại vốn gốc và tiền lãi nhưng vợ chồng ông S chỉ hứa chứ không thực hiện việc trả nợ.

Nguyên đơn ông Tô Hớn Đ yêu cầu bị đơn ông S, bà K phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc đã vay với số tiền là 30.000.000 đồng, tiền lãi 15.172.400 đồng (lãi suất 1,66%/tháng, tính từ ngày 10/10/2021 đến ngày 24/4/2024 là 30 tháng 14 ngày), trừ 4.800.000 đồng tiền lãi đã đóng, tiền lãi còn lại 10.372.400 đồng. Tổng vốn và lãi yêu cầu vợ chồng ông S, bà K trả cho nguyên đơn là 40.372.400 đồng.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 01/4/2024 và tại phiên tòa bị đơn ông Lê Văn S trình bày:

Bà Đoàn Thị K là vợ ông. Vào ngày 05/9/2021 âm lịch vợ chồng ông có vay của ông Tô Hớn Đ (Tiệm Vàng Đức L) số tiền vốn 30.000.000 đồng, mục đích vay làm vốn chăn nuôi, thoả thuận lãi suất 4%/tháng, ngày 05/12/2021 âm lịch sẽ trả vốn. Việc vay vốn có làm biên nhận, bản phôi biên nhận ông Đ cung cấp cho Toà án là đúng, ông xác nhận chữ ký và chữ viết trong biên nhận là của ông viết và ký tên. Sau khi vay vợ chồng ông đóng lãi đầy đủ, nhưng việc đóng không có làm biên nhận, có lần vợ chồng ông nhờ em rể tên Lê Văn T gửi tiền lãi cho ông Tô Hớn Đ vào khoảng tháng 06 năm 2023 số tiền 5.000.000 đồng có biên nhận nhưng đã làm mất. Ngoài ra, tháng 5 năm 2022 âm lịch có gửi tiền lãi là 4.800.000 đồng việc gửi lãi này có ghi vào biên nhận. Sau đó do làm ăn thất bại nên vợ chồng ông chưa trả lãi và vốn cho ông Đ. Tại phiên tòa nguyên đơn ông Đ yêu cầu vợ chồng ông trả tiền vốn 30.000.000 đồng và tiền lãi 10.372.400 đồng, tổng vốn và lãi 40.372.400 đồng vợ chồng ông cũng đồng ý trả cho ông Đ. Nhưng nay do điều kiện kinh tế khó khăn nên xin trả dần mỗi tháng trả 1.000.000 đồng đến khi dứt nợ.

Bị đơn bà Đoàn Thị K vắng mặt, không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm:

Từ khi thụ lý đến khi kết thúc phần tranh luận tại phiên tòa xét xử, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, các thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, đương sự thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ đúng với các quy định của pháp luật.

Qua chứng cứ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa có cơ sở xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông S, bà K có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn ông Đ số tiền còn nợ vốn lãi 40.372.400 đồng. Đối với yêu cầu xin trả dần của bị đơn thuộc giai đoạn thi hành án nên không xem xét. Án phí bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự phát sinh từ hợp đồng dân sự. Bị đơn cư trú tại ấp G, thị trấn H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng. Phiên tòa vắng mặt bị đơn bà Đoàn Thị K, xét thấy phiên tòa đã mở lần hai, bị đơn bà K được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử biểu quyết và thống nhất 3/3 ý kiến xét xử vắng mặt bà K.

[2] Nguyên đơn ông Đ khởi kiện yêu cầu bị đơn ông S, bà K có nghĩa vụ liên đới trả tiền vay còn nợ vốn 30.000.000 đồng và tiền lãi 10.372.400 đồng. Tại phiên tòa bị đơn ông S thừa nhận nợ và đồng ý trả nợ theo yêu cầu của nguyên đơn, nhưng xin trả dần mỗi tháng trả 1.000.000 đồng đến khi dứt nợ. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh do các đương sự đều thừa nhận. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông S, bà K có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn ông Đ số tiền vốn vay 30.000.000 đồng và tiền lãi 10.372.400 đồng, tổng cộng vốn lãi là 40.372.400 đồng.

[3] Về thời gian trả nợ: Bị đơn xin trả dần số tiền còn nợ, mỗi tháng trả 1.000.000 đồng đến khi dứt nợ nhưng không được đại diện nguyên đơn đồng ý, các bên không thỏa thuận được thời gian trả nợ. Xét yêu cầu của đương sự thuộc thẩm quyền giai đoạn thi hành án dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Nguyên đơn thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí nên không xử lý.

[5] Qua phân tích như trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát huyện T là có cơ sở chấp nhận.

[6] Đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 92, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Tô Hớn Đ. Buộc bị đơn ông Lê Văn S, bà Đoàn Thị K có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn ông Tô Hớn Đ số tiền vay còn nợ vốn 30.000.000 đồng và lãi 10.372.400 đồng, tổng cộng vốn lãi là 40.372.400 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn ông Lê Văn S, bà Đoàn Thị K có nghĩa vụ liên đới chịu án phí số tiền 2.018.620 đồng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân nơi đương sự cư trú để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự. (Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- CCTHADS huyện Thạnh Trị;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thành Nghiệp